

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa:

Chị Bùi Thị X, sinh năm 1987, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1978, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Các đương sự cùng khẳng định có hai con chung: Nguyễn Đức T, sinh ngày 08.01.2009 và Nguyễn Thị TA, sinh ngày 24.01.2006 và thoả thuận, thống nhất:

Chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị TA, sinh ngày 24.01.2006 kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung thành niên

(đủ 18 tuổi),

Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 08.01.2009 kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị X, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị X hoặc anh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N hoặc chị X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về án phí:

- Chị Bùi Thị X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009018, ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Bùi Thị X số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009018, ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- UBND xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường